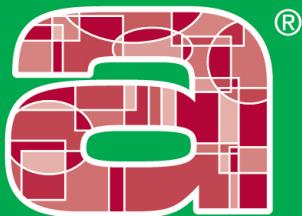


Advanced MS Polymer



ALSEAL

AS-4001 / AS-4001S

MS Construction Sealant

Đặc tính sản phẩm:

- Chứng nhận nhãnh xanh GECA của Úc
- Đáp ứng tiêu chuẩn ASTM C920
- Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 11600 (F class 25 LM)
- Khả năng co giãn ±50%
 - Kháng tia UV tốt
 - Có thể sơn phủ
 - ít gây loang bẩn
- Không chứa dầu silicon – không gây bẩn cho các bề mặt xung quanh
- Không chứa isocyanate - không tạo bóng khí
- Không chứa dung môi - không bị co ngót
- Bám dính với hầu hết các loại bề mặt mà không cần lớp lót

Thông số kỹ thuật:

Lưu hóa	Nhỏ hơi ẩm trong không khí
Tỷ trọng	1.53 - 1.58 g/ml
Thời gian lưu hóa	20-60 phút
Độ bền kéo tối hạn (ASTM D412)	> 1.0 N/mm ²
Độ giãn dài tối hạn (ASTM D412)	>500%
Độ cứng shore A (ASTM C661)	25-35
Độ co giãn (ASTM C719)	±50%
Độ đàn hồi (ISO 7389)	> 70%
Tốc độ đóng rắn (24 giờ) ở 23 độ C, độ ẩm 50%	~ 3 mm
Độ sụt (ASTM D2202)	< 1 mm
Nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) (USEPA Test Method 24)	<10 g/L
Nhiệt độ thi công	5°C - 40°C
Nhiệt độ hoạt động	-20°C - 90°C
Thời hạn bảo quản	9 tháng (đối với cartridge) 12 tháng (đối với sausage)

Scan to learn more



Mô tả: MS polymer sealant là chất trám trét mối nối cải biến một thành phần hiệu suất cao dựa trên công nghệ MS polymer tiên tiến, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về ứng dụng trám trét mối nối. Khác với các dòng keo gốc Polyurethane, MS sealant có khả năng kháng thời tiết tốt hơn, nhờ đó có tuổi thọ dài hơn. Không dung môi, không chứa isocyanate, keo sau khi lưu hóa không bị co ngót hay bóng khí. Không chứa dầu silicon, giảm thiểu các vấn đề về thẩm mỹ cho tòa nhà do bị loang dầu silicon. Keo trám MS polymer có khả năng bám dính tốt với nhiều loại bề mặt, có thể sơn phủ bằng hầu hết các loại sơn công nghiệp thông dụng trên thị trường.

Ứng dụng: Được các chuyên gia khuyên dùng để trám trét các mối nối bê tông như khe co giãn, mối nối xây dựng, mối nối tấm ốp tường v.v. Là sản phẩm lý tưởng để trám trét các mối nối vành đai cửa/cửa sổ, đặc biệt khi cần phải sơn phủ. Keo trám MS sealant còn được khuyên dùng cho hệ tấm bê tông cốt sợi GRC, nhôm a nốt hóa, gạch xây, sứ, kim oại mạ, gỗ hoàn thiện, tấm epoxy và polyester, UPVC, polystyrene và thép không gỉ.

Hạn chế: Không dùng cho các khu vực thường xuyên ngập nước, trám kính ngoài trời, trám các bề mặt nhựa PE, PP, Teflon, Neoprene và bi tum. Không thể sơn phủ với sơn gốc alkyd chlorinated hay sơn gốc dầu.

Màu sắc sản phẩm: trắng, xám và đen.

Dung tích: 290 ml (cartridge), 600 ml (sausage)

Khối lượng/thùng: 20 cartridge/thùng, 20 sausage/thùng

Đặc tính sản phẩm:

Có thể sơn phủ



✓ Có thể sơn phủ (MS polymer)



Không thể sơn phủ (Silicone sealant)

Đàn hồi cao và chống tia UV tốt



✓ Chống tia UV tốt (MS Polymer)

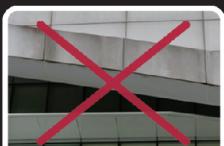


Chống tia UV kém, bị rạn nứt (PU sealant)

Không gây ố bẩn/giảm loang bẩn



✓ Giảm thiểu loang bẩn (MS polymer)



Loang bẩn (Silicone Sealant)

Bám dính với hầu hết các loại bề mặt mà không cần lớp lót



✓ Không co ngót (MS sealant)



Co ngót (PU Sealant)

Không tạo bóng khí



✓ Không tạo bóng khí (MS polymer)



Tạo bóng khí (PU sealant)

Dễ thi công



✓ Dễ thi công (MS sealant)



Khó thi công (PU sealant)

Sealant xanh



✓ Sealant xanh (MS sealant)



Vật liệu nguy hại (PU sealant)

Ứng dụng:

